

Số: 694/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành về chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục An toàn lao động và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC, Cục ATLĐ.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Tấn Dũng



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 694/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Đề nghị áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	An toàn, vệ sinh lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội



Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục hành chính: Đề nghị áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người sử dụng lao động gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Cục An toàn lao động).

- Bước 2: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi văn bản đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị đánh giá về tình hình chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; đăng tải thông tin của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức lên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi trong vòng ít nhất 10 ngày.

- Bước 3: Tổ chức thẩm định, quyết định việc áp dụng mức đóng mới thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gửi hoặc trả kết quả trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu điện cho doanh nghiệp và cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức thực hiện. Trường hợp không đủ điều kiện áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường thì phải trả lời cho người sử dụng lao động và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (*theo mẫu*), kèm theo Bảng tự đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và tần suất tai nạn lao động (*theo mẫu*).

- Bản sao chứng thực Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động (*theo mẫu*).

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc văn bản thông báo lý do không quyết định áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (*Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 58/2020/NĐ-CP*).

- Bảng tự đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và tần suất tai nạn lao động (*theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2020/NĐ-CP*).

- Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động (*Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 58/2020/NĐ-CP*).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5, Nghị định số 58/2020/NĐ-CP, cụ thể:

Doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được áp dụng mức đóng bằng 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội nếu bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đề xuất không bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội;

- Thực hiện việc báo cáo định kỳ tai nạn lao động và báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất;

- Tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất phải giảm từ 15% trở lên so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kề trước năm đề xuất hoặc không để xảy ra tai nạn lao động tính từ 03 năm liền kề trước năm đề xuất.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường
vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1. Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức:
- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính:
- Tổng số người lao động đang tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:
- Nơi đóng bảo hiểm xã hội:
- Nơi gửi báo cáo tai nạn lao động và công tác an toàn, vệ sinh lao động: ...
2. Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Fax: E-mail:
3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....
Cơ quan cấp: cấp ngày tại
4. Người đại diện theo pháp luật:
Họ tên:Giới tính:
- Chức vụ:
- Quốc tịchSinh ngày:
- Số CMND/hộ chiếu/căn cước công dân Cấp ngàytại.....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Điện thoại:E-mail:.....
5. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chúng tôi nhận

thấy có đủ các điều kiện được giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo bảng tự đánh giá tại Phụ lục kèm theo đơn này.

Đề nghị quý Bộ xem xét và cho phép áp dụng việc đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở mức 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

6. Tài liệu gửi kèm theo gồm có:.....

7. (Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức) xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP...

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



Phụ lục

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ TẦN SUẤT TAI NẠN LAO ĐỘNG

(Kèm theo Đơn đề nghị được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)

(Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức) tự đánh giá kết quả về công tác an toàn, vệ sinh lao động như sau:

STT	Tiêu chí tự đánh giá	Kết quả tự đánh giá	Ghi chú
1	Vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất	Liệt kê kết quả thanh, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh và ngay trong năm đề xuất (nếu có). Nêu các nội dung vi phạm và mức bị xử phạt tương ứng	Dựa vào biên bản, kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong 03 năm liền kề
2	Báo cáo định kỳ tai nạn lao động và báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất	Các năm gửi báo cáo: Thời điểm gửi báo cáo: Nơi gửi báo cáo:	Chi tiết trong Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giám sát tần suất tai nạn lao động kèm theo
3	Tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kề trước năm đề xuất.		Tần suất tai nạn lao động tính trên 1000 người lao động

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP....

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động
và giảm tần suất tai nạn lao động

Tên tổ chức lập báo cáo đánh giá:

Tên cơ sở sản xuất kinh doanh được đánh giá:

Ngành sản xuất:

Đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại: Số Fax:

E-mail: Web-site:

Ngày lập hồ sơ đánh giá:

Năm:

Phần I
TỔNG QUAN CHUNG VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ

I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

1. Tên cơ sở lao động:
- Cơ quan quản lý trực tiếp:
 - Địa chỉ:
 - Sản phẩm ngành sản xuất, kinh doanh (Các sản phẩm chính):
 -
 - Năm thành lập:
 - Tổng số người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc:
 - Số lao động trực tiếp:
 - Số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động:
 - Số máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động:
 - Số lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm:
2. Quy mô (Sản lượng sản phẩm):
3. Tóm tắt quy trình công nghệ, dịch vụ:

II. PHẠM VI ĐÁNH GIÁ

- Địa điểm đánh giá:
- Quy mô cuộc đánh giá:
- Ngành nghề được đánh giá:

III. MÔ TẢ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

.....



Phần II
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

TT	Nội dung đánh giá	Hình thức đánh giá	Kết quả đánh giá
1	Tổ chức bộ máy		
1.1	Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động		
1.2	Phòng, ban làm công tác an toàn, vệ sinh lao động		
1.3	Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động		
	- Số lượng cán bộ chuyên trách		
	- Số lượng cán bộ bán chuyên trách		
	- Trình độ đào tạo		
	- Số năm kinh nghiệm		
1.4	Bộ phận y tế cơ sở (Nếu không có thì nêu rõ thuê cơ quan nào thực hiện)		
	- Số bác sĩ		
	- Số y tá		
1.5	An toàn vệ sinh viên		
	- Số lượng		
	- Quy chế hoạt động		
	- Phụ cấp		
1.6	Phân công trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động		
2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch về công tác an toàn, vệ sinh lao động		
	- Về nội dung kế hoạch		
	- Thời điểm xây dựng kế hoạch		
	- Tổng kinh phí cho công tác an toàn, vệ sinh lao động trung bình 03 năm trước năm đề xuất		
3	Kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; đánh		

	giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Quy trình kiểm soát		
	- Mục tiêu việc kiểm soát		
	- Phân công người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại		
	- Lưu trữ hồ sơ và công khai kết quả kiểm soát		
	- Triển khai đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại		
	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động		
4	Biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp		
	- Các loại biện pháp xử lý sự cố		
	- Phương án xử lý		
5	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (phân loại, tổ chức, cấp thẻ an toàn, lưu trữ hồ sơ...)		
6	Chế độ bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động		
6.1	Khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động:		
	- Tổ chức khám cho người lao động		
	- Tổ chức khám đối với người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc độc hại, nguy hiểm; người lao động là người khuyết tật, người lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi		
	- Khám bổ sung đối với lao động nữ		
	- Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp		
6.2	Nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (phân loại)		

6.3	Chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động		
	- Nguyên tắc cấp phát		
	- Điều kiện cấp phát		
	- Nguyên tắc sử dụng		
	- Nguyên tắc bảo quản		
6.4	Bồi dưỡng bằng hiện vật		
	- Điều kiện hưởng		
	- Mức bồi dưỡng		
	- Nguyên tắc bồi dưỡng		
6.5	Thời giờ làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại		
6.6	Quản lý sức khỏe người lao động		
7	Quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Lập phương án bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo công trình, cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Sử dụng máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động		
	- Hồ sơ lưu trữ		
8	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
	- Sổ theo dõi, thống kê tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
	- Hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động		
	- Thực hiện báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp về cơ quan quản lý nhà nước		
	- Khai báo, điều tra, báo cáo tai nạn lao động		

	- Thực hiện các trách nhiệm cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
	- Tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất		
	- Tần suất tai nạn lao động trung bình trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất		
9	Việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với một số lao động đặc thù		
10	Quan trắc môi trường lao động		
	- Việc thực hiện các nguyên tắc quan trắc môi trường lao động		
	- Quy trình thực hiện quan trắc môi trường lao động		
	- Quản lý, lưu trữ kết quả quan trắc môi trường lao động		
11	Tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động		
	- Kế hoạch, nội dung tự kiểm tra		
	- Hình thức, thời hạn tự kiểm tra		
12	Thống kê, báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Thống kê, lưu trữ về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Việc thực hiện báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động về cơ quan quản lý nhà nước		
13	Sơ kết, tổng kết về an toàn, vệ sinh lao động		
14	Kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở lao động		
15	Việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, biện pháp an toàn đã ban hành		
16	Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động		
17	Các nội dung khác liên quan trực tiếp đến công tác an toàn, vệ sinh lao động		

PHẦN III. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN

1. Kết luận về việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động⁽¹⁾

.....
.....

2. Kiến nghị⁽²⁾:

.....
.....

CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ ⁽³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Kết luận về việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về an toàn, vệ sinh lao động;
- Không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về an toàn, vệ sinh lao động;
- Đã thực hiện nhưng cần khắc phục một số nội dung.

(2) Kiến nghị cụ thể theo 3 mức:

- Đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Không đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhưng cần khắc phục một số nội dung.

(3) Là chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này, đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và tham gia đánh giá tại doanh nghiệp.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, áp dụng mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc
vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức đóng bảo hiểm xã hội bắt vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong Quỹ bảo hiểm xã hội như sau:

1. Tên tổ chức/các tổ chức được điều chỉnh:
2. Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được áp dụng:.....
3. Thời điểm áp dụng mức đóng: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng..... năm

Điều 3. Chánh Văn phòng bộ, Cục trưởng Cục An toàn lao động và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Sở LĐTBXH...;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Vụ Bảo hiểm xã hội;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (02 bản).

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung